

**CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD XNK
BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2019

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
Số: 48 /2019/CV-GIL
V/CBTT Báo cáo THQT 6T-2019

ĐẾN Số: 35409
Ngày: 12/09/19
Chuyển: NY.GSF
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

**Chúng tôi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP
KHẨU BÌNH THẠNH ("Công ty")**

Mã chứng khoán: GIL

Địa chỉ trụ sở chính: 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 351 62288

Fax: 028 351 60118

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **LÊ HÙNG**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh nhận được Công văn số 1563/SGDCKHCM-NY ngày 23/08/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP. HCM) về việc yêu cầu thực hiện công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2019 (BCTHQT 6T-2019) đầy đủ theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội quy định về người có liên quan; Điều 30 Chương IV Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty và Biểu mẫu tại mục VI Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Sau khi xem xét yêu cầu của SGDCK TP. HCM và rà soát lại việc thực hiện công bố thông tin của Công ty, Công ty chúng tôi phúc đáp với Quý Sở như sau:

Ngày 30/07/2019, Công ty đã thực hiện công bố thông tin BCQT 6T-2019 theo quy định tại Điều 30 Chương IV Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty. Ngày 22/08/2019, Công ty đã ban hành Công văn số 44/2019/CV-GIL về việc bổ sung thêm danh sách người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội quy định về người có liên quan và Biểu mẫu tại mục VI Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Qua rà soát lại danh sách người có liên quan của người nội bộ tại BCQT 6T-2019, Công ty chúng tôi bổ sung danh sách người có liên quan của người nội bộ tại BCQT 6T-2019 đính kèm công văn này. Đây là danh sách toàn bộ người có liên quan của người nội bộ trong Công ty. Do đó, Chúng tôi kính đề nghị Quý Sở xem xét công bố thông tin BCQT 6T-2019 của Công ty theo quy định pháp luật.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD XNK BÌNH THẠNH
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD
XNK BÌNH THẠNH
(GILIMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2019

| | |
|---|---------------|
| SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH | |
| ĐẾN | Số: 35719 |
| | Ngày: 12/9/19 |
| Chuyển: | NYG |
| Lưu hồ sơ số: | Kính gửi: |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng/năm)**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH**
- Địa chỉ trụ sở chính : 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại : 028 – 35162288 Fax: 028 – 35160118
- Vốn điều lệ : 230.808.010.000 đồng
- Mã chứng khoán : GIL

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 được tổ chức vào ngày 21/04/2019 đã thông qua Nghị quyết như sau:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------------------------|------------|---|
| 1 | Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 | 21/04/2019 | Thông qua Báo cáo thường niên 2018 của Công ty gồm: <ul style="list-style-type: none">▪ Báo cáo Ban Giám đốc năm 2018.▪ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.▪ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán. Thông qua các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông gồm: <ul style="list-style-type: none">▪ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.▪ Kế hoạch SXKD và cổ tức 2019.▪ Ngân sách đầu tư cho 2019.▪ Kế hoạch tăng vốn điều lệ (phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để thưởng cho CBNV, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) và phát hành trái phiếu.▪ Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty. |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018 - 2023:

| Số tt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu / Ngày không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp |
|----------|---------------------------------|------------------------------------|---|---------------------------|-------|---|
| 1 | Ông. Lê Hùng | Chủ tịch HĐQT NK 2018-2023 | 15.05.2018 | 03/03 | 100% | |
| 2 | Ông. Nguyễn Việt Cường | Thành viên HĐQT NK 2018-2023 | 15.05.2018 | 03/03 | 100% | |
| 3 | Ông. Nguyễn Hữu Phúc | Thành viên HĐQT NK 2018-2023 | 15.05.2018 | 03/03 | 100% | |
| 4 | Ông. Trần Thanh Tùng | Thành viên HĐQT NK 2018-2023 | 15.05.2018 | 03/03 | 100% | |
| 5 | Ông. Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên HĐQT NK 2018-2023 | 21.04.2019 | 02/03 | 66,7% | Được bầu vào Thành viên HĐQT NK 2018- 2023 tại ĐHĐCĐTN ngày 21.04.2019 |
| 6 | Bà. Nguyễn Thị Minh Hiếu | Thành viên HĐQT NK 2018-2023 | 15.05.2018/10.04.2019 | 01/03 | 33,3% | Từ nhiệm từ ngày 10.04.2019 |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

2.1 Về quản lý kinh doanh

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tháng, hàng tuần một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT. Quá trình thực hiện công tác điều hành quản lý Công ty tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty quy định.

2.2 Về quản lý tài chính

Tình hình tài chính công ty 6 tháng đầu năm 2019 lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.

Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

3.1 Tiểu ban chiến lược

Tiểu ban chiến lược đã cùng với Tổng Giám đốc hoạch định chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty, tiếp tục tập trung cho sản xuất, hoàn thiện, sắp xếp bộ máy tổ chức quản lý công ty và các Công ty con, đặc biệt là đội ngũ quản lý cấp trung, theo hướng quản lý tập trung, tinh gọn và hiệu quả, chú trọng vào các hoạt động sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý Chuỗi Cung ứng, cơ cấu lại quy mô, mặt hàng sản xuất của các nhà máy nhằm gia tăng hiệu quả và năng lực sản xuất.

Cùng với Tổng Giám đốc, thường xuyên xem xét, triển khai các giải pháp giải phóng nhanh hàng tồn kho, cải tiến công tác Kế hoạch, mua hàng và điều độ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phát triển khách hàng, quản lý và giảm thiểu hao phí trong sản xuất, đảm bảo cho hoạt động sản xuất được liên tục thông qua việc hoàn thiện lại hệ thống quản lý chất lượng, chuẩn hóa các quy trình trong hệ thống, tăng cường kiểm soát nội bộ, giảm thời gian tồn kho của hàng hóa để gia tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cải tạo lại hệ thống kho hoàn thiện hơn theo tiêu chuẩn khách hàng.

Tiếp tục hoàn thiện những Quy trình, Quy chế và Hệ thống quy chuẩn – chất lượng.

3.2 Tiểu ban Nhân sự- Tiền lương:

Cải tiến các chính sách đối với người lao động nhằm ổn định và thu hút nguồn nhân lực, cải tiến hệ thống lương, thưởng để tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất trong sản xuất và tăng thu nhập cho người lao động

Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty.

Khen thưởng cho những tập thể và cá nhân lao động giỏi, xuất sắc.

3.3 Tiểu ban tài chính – Đầu tư :

Tiểu ban tài chính đã cùng với Tổng Giám đốc:

- Thực hiện kế hoạch vốn và nguồn vốn đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong hoạt động tài chính.
- Triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát và giám sát hoạt động tài chính, giám sát giá trị lượng hàng tồn kho để có những giải pháp kịp thời, ổn định tình hình tài chính doanh nghiệp.
- Đánh giá định kỳ tình hình thực hiện các hạng mục đầu tư chính trang Nhà máy, Kho, xây dựng Khu văn phòng, đầu tư trang thiết bị để có những quyết định phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả của vốn đầu tư.

Công tác kế toán tài chính đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

3.4 Tiểu ban Quan hệ cổ đông:

Tiểu ban đã chủ động gặp gỡ, tiếp xúc, giải đáp kịp thời mọi thắc mắc, khiếu nại của các nhà đầu tư, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho các cổ đông cũng như các quy định về công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

3.5 Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

Được thành lập theo:

Nghị quyết cuộc họp thường niên của Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty vào ngày 15 tháng 05 năm 2018;

Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Quản trị về việc thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị;

Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm các thành viên Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ.

Hoạt động của Tiểu Ban tuân theo:

- Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được ban hành theo Quyết định 27/2018/QĐ-TGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Tổng Giám đốc;
- Quy chế nội bộ về quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được ban hành theo Quyết định 28/2018/QĐ-TGD ngày 05 tháng 06 năm 2018 của Tổng Giám đốc;

3.5.1 Hoạt động của Tiểu ban trong 6 tháng đầu năm 2018:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKTNB theo quy định tại điều lệ của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2019, BKTNB đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm theo các nội dung sau:

- Nghiên cứu quy định 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ để áp dụng cho Công ty.
- Tóm tắt và trình bày nội dung nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ để áp dụng cho Hội đồng quản trị Công ty nắm và xin chủ trương thực hiện.
- Lập và trình kế hoạch thành lập và hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ cho Hội đồng quản trị thông qua, tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Tiểu Ban vẫn chưa nhận được phê chuẩn của Hội Đồng quản trị.
- Lập phương án và kết hợp cùng Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đối với các số liệu trọng yếu trong, thảo luận về những khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.
- Giám sát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý, tổ chức điều hành công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối và quản lý dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.

3.5.2 Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

- Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:
- + Các báo cáo tài chính của Công ty được lập đầy đủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và gửi đúng hạn theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.
- + Qua xem xét thẩm định các số liệu trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất, BKTNB nhất trí với ý kiến Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) là xét trên những khía cạnh trọng yếu do Công ty lập là phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành.

Tình hình tài chính: Công tác quản lý tài chính của Công ty cũng đã tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Công ty, phù hợp với các chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành. Các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị của Công ty được lập đầy đủ, gửi và công bố đúng hạn theo quy định đối với công ty niêm yết và yêu cầu của các cơ quan quản lý.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------|-------------|---|
| 1 | Số: 03/2019/NQ-HĐQT | 29/01/2019 | Phê duyệt Báo cáo tài chính Quý 4.2018 |
| 2 | Số: 04/2019/NQ-HĐQT | 19/02/2019 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 |
| 3 | Số: 07/2019/NQ-HĐQT | 08/04/2019 | Phê duyệt các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 4 | Số: 09/2019/NQ-HĐQT | 29/04/2019 | Phê duyệt Báo cáo tài chính Quý 1.2019 |
| 5 | Số: 10/2019/NQ-HĐQT | 10/05/2019 | Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2019 |
| 6 | Số: 12/2019/NQ-HĐQT | 26/06/2019 | Chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2019 |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

Công ty hoạt động theo cơ cấu không có Ban kiểm soát.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: không có.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| S tt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|---------|--|---------------------------------------|--|---|--|---|---|-------|
| 1 | Lê Hùng | 005C71888 | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám độc, Người CBTT | 212001232, 15/12/2007, Quảng Ngãi | 334A Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | | | |
| | 1.1 Công ty Cổ phần May hàng gia dụng GILIMEX - PPJ | | Ông. Lê Hùng là Chủ tịch HĐQT | 0310629775 , 28/10/2014, Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM | 334A Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | | | |
| 2 | Nguyễn Việt Cường | 009C001396 | Thành viên HĐQT | 022777378, 25/11/2008, TP. Hồ Chí Minh | 2/30 Núi Thành, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| 3 | Nguyễn Hữu Phúc | 006C092429 | Thành viên HĐQT | 022317845, 11/04/2007, TP. Hồ Chí Minh | 139 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| 4 | Trần Thanh Tùng | | Thành viên HĐQT, | 0340800086 87, 05/11/2018, | 725/14 Trường Chinh, | | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------------|------------|------------------------------------|--|---|------------|------------|---|
| | | | Trưởng ban Kiểm toán nội bộ | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Minh Hiếu | 005C711888 | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng | 271503433, 20/03/2014, Đồng Nai | 34 Đường số 6, Ấp Trung Tâm, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai | | 10/04/2019 | Từ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 10/04/2019 |
| 6 | Nguyễn Quốc Khánh | | Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2018-2023 | 020804749, 15/04/2014, TP. Hồ Chí Minh | | 21/04/2019 | | Được bầu vào Thành viên HĐQT NK 2018-2023 tại ĐHĐCĐTN ngày 21/04/2019 |

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------|--|------------------------------|-------------------------------------|--|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Lê Hùng | 005C71888 | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám | 212001232, 15/12/2007, Quảng Ngãi | 334A Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh, | 2.803.669 | 12,15% | |

| | | | | | | | | |
|---|--|------------|--|---|---|-----------|-------|--|
| | | | đốc, Người CBTT | | TP.HCM | | | |
| | 1.1 Công ty Cổ phần May hàng gia dụng GILIMEX - PPJ | | | 0310629775, 28/10/2014, Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM | 334A Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | 1.420.631 | 6,16% | Ông. Lê Hùng là Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Nguyễn Việt Cường | 009C001396 | Thành viên HĐQT | 022777378, 25/11/2008, TP. Hồ Chí Minh | 2/30 Núi Thành, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | 370.477 | 1,61% | |
| | 2.1 Đào Thúy Duyên | | | 022673361, 25/11/2008, TP. Hồ Chí Minh | 2/30 Núi Thành, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Mẹ |
| 3 | Trần Thanh Tùng | | Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm toán nội bộ | 0340800086 87, 21/10/2003, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 725/14 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| | 3.1 Phạm Thị Tân | | | 023068926, TP. Hồ Chí Minh | 169 KP2, đường TCH33 (Đường Đông Bắc), phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Mẹ |
| | 3.2 Nguyễn Thị Thanh Hương | | | 0371790025 44, 05/11/2018, | 725/14 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, | 0 | 0 | Vợ |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------------|------------|--------------------|---|---|-----------|-------|-----|
| | | | | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| | 3.3 Trần Thanh Tùng Chi | | | | 725/14 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Con |
| | 3.4 Trần Thanh Quỳnh Chi | | | | 725/14 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Con |
| | 3.5 Trần Thanh Mai Chi | | | | 725/14 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Con |
| 4 | Nguyễn Hữu Phúc | 006C092429 | Thành viên HDQT | 022317845, 11/04/2007, TP. Hồ Chí Minh | 139 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 1.160.390 | 5,03% | |
| | 4.1 Nguyễn Thị Hữu Loan | | | 022303110, 14/09/2004, TP. Hồ Chí Minh | 139 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh | | | Chị |
| | 4.2 Nguyễn | | | 022303326, | 139 Calmette, | | | Anh |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------|--|-----------------|--|--|---|---|-----|
| | Hữu Trung | | | 02/10/2014, TP. Hồ Chí Minh | Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh | | | |
| | 4.3 Nguyễn Thị Hữu Trinh | | | 0791710040 63, 12/01/2017, Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư | 139 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh | | | Chị |
| 5 | Nguyễn Quốc Khánh | | Thành viên HĐQT | 020804749, 15/04/2014, TP. Hồ Chí Minh | 73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| | 5.1 Cao Kiều Linh | | | 023867354, 27/01/2014, TP. Hồ Chí Minh | 205 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Vợ |
| | 5.2 Nguyễn Trọng Phúc | | | 024651995, 29/12/2006, TP. Hồ Chí Minh | 205 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Con |
| | 5.3 Nguyễn Trọng Hiếu | | | 025718647, 27/01/2014, TP. Hồ Chí Minh | 205 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, | 0 | 0 | Con |

| | | | | | | | | |
|---|-------------------------|------------|----------------|--|---|--------|-------|---------|
| | | | | Minh | Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| | 5.4 Nguyễn Quốc Anh | | | 022569859, 26/06/2007, TP. Hồ Chí Minh | 299 / 23C Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Em ruột |
| | 5.5 Nguyễn Quang Quý | | | 022569631, 12/03/2010, TP. Hồ Chí Minh | 299 / 23C Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Em ruột |
| | 5.6 Nguyễn Phạm Anh Thư | | | 023055980, 08/09/2008, TP. Hồ Chí Minh | 299 / 23C Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Em ruột |
| | 5.7 Nguyễn Quốc Hân | | | 023059383, 11/08/2015, TP. Hồ Chí Minh | 299 / 23C Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Em ruột |
| 6 | Nguyễn Thị Minh Hiếu | 005C711888 | Kế toán trưởng | 271503433, 20/03/2014, Đồng Nai | 34 Đường số 6, Ấp Trung Tâm, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai | 91.173 | 0,40% | |
| | 6.1 Mai Thị Luận | | | 270158464, 09/01/2006, Tỉnh Đồng Nai | Ấp Trung Tâm, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai | 0 | 0 | Mẹ |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------------|---------------------------------------|---|---|--|-------|-------|----|
| | 6.2 Nguyễn Nhật Phương | | | 271595128, 14/10/1999, Tỉnh Đồng Nai | Áp Trung Tâm, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai | 0 | 0 | Em |
| | 6.3 Nguyễn Thị Minh Hiền | | | 271704558, 03/07/2001, Tỉnh Đồng Nai | Áp Trung Tâm, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai | 0 | 0 | Em |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ | 221180915, 31/08/2012, Tỉnh Phú Yên | 409/29 Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh | 3.430 | 0,01% | | |
| | 7.1 Nguyễn Văn Hùng | | 220193025, 18/06/2008, Tỉnh Phú Yên | 284 Trần Hưng Đạo, P4, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên | 0 | 0 | Cha | |
| | 7.2 Lê Thị Hồng Nhân | | 220717591, 09/07/2008, Tỉnh Phú Yên | 284 Trần Hưng Đạo, P4, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên | 0 | 0 | Mẹ | |
| | 7.3 Trần Nguyễn Anh Minh | | 024087228, 20/10/2014, TP. Hồ Chí Minh | 409/29 Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Chồng | |
| | 7.4 Trần Nguyễn Minh Anh | | | 409/29 Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp, | | | Con | |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------|--|---------------------------------|--|--|---|---|-----|
| | | | | | TP. Hồ Chí Minh | | | |
| | 7.5 Trần Nguyễn Minh An | | | | 409/29 Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh | | | Con |
| 8 | Trần Nhân Quý Trát | | Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ | 022836411, 11/01/2011, TP. Hồ Chí Minh | 239/17 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| | 8.1 Trần Văn Biên | | | 023142279 18/5/2009 TP. Hồ Chí Minh | 239/17 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Cha |
| | 8.2 Nguyễn Thị Kiều Loan | | | 020023575 18/5/2009 TP. Hồ Chí Minh | 239/17 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Mẹ |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 01 | Lê Hùng | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người CBTT | 2.317.082 | 12,15% | 2.803.669 | 12,15% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |

| | | | | | | | |
|----|---|-------------------------------|-----------|-------|-----------|-------|----------------------------|
| 02 | Công ty Cổ phần May hàng gia dụng GILIMEX - PPJ | Ông. Lê Hùng là Chủ tịch HĐQT | 1.174.076 | 6,15% | 1.420.631 | 6,16% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 03 | Nguyễn Việt Cường | Thành viên HĐQT | 156.180 | 0,82% | 254.180 | 1,33% | Đầu tư cá nhân |
| | 3.1 Đào Thúy Duyên | Mẹ | 548.000 | 2,87% | 0 | 0% | Giải quyết nhu cầu cá nhân |
| | 3.2 Nguyễn Việt Cường | Thành viên HĐQT | 254.180 | 1,33% | 306.180 | 1,61% | Đầu tư cá nhân |
| | 3.3 Nguyễn Việt Cường | Thành viên HĐQT | 306.180 | 1,61% | 370.477 | 1,61% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 04 | Nguyễn Hữu Phúc | Thành viên HĐQT | 959.000 | 5,03% | 1.160.390 | 5,03% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 05 | Nguyễn Thị Minh Hiếu | Kế toán trưởng | 75.350 | 0,40% | 91.173 | 0,40% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |

3. Các giao dịch khác của cổ đông lớn

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch | | Số cổ phiếu sở hữu sau khi giao dịch | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|--|--|-------|--------------------------------------|-------|---------------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 01 | Nguyễn Phương Đông | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/06/2019 | 1.140.117 | 5,98% | 1.379.541 | 5,98% | Nhận cổ tức bằng cổ phiếu |

VI. Các vấn đề cần lưu ý khác

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 21/04/2019, Công ty đã triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐQT ngày 10/05/2019 của Hội đồng quản trị.

Ngày 25/06/2019, Công ty đã báo cáo kết quả phát hành với tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành 4.004.976 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu, tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 19.075.825 cổ phiếu lên thành 23.080.801 cổ phiếu

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ HÙNG

